

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Bố trí nhân lực làm công tác trẻ em cấp xã và thành lập đường dây nóng bảo vệ trẻ em trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị quyết số 263/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn; Công văn số 38/TTg-QHĐP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 10, QH khóa XV.

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch bố trí nhân lực làm công tác trẻ em cấp xã và thành lập đường dây nóng bảo vệ trẻ em trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Nghị quyết của Quốc hội vào chương trình công tác thực tiễn theo từng lĩnh vực, cụ thể là lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 263/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn thành phố; có sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở, ban ngành, đoàn thể cấp thành phố và chính quyền cơ sở, nhằm mang lại hiệu quả, chặt chẽ trong công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố;

b) Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, tạo điều kiện tốt nhất nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu về các quyền cơ bản của trẻ em, hỗ trợ, can thiệp kịp thời trường hợp trẻ em bị xâm hại.

II. MỤC TIÊU

1. 100% xã, phường có người làm công tác bảo vệ trẻ em.

2. Có đường dây nóng bảo vệ trẻ em hoạt động 24/7, quy mô cấp thành phố.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn thành phố.

2. Thời gian:

a) Đường dây nóng bảo vệ trẻ em chính thức hoạt động trong quý III năm 2026. Liên thông, kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 theo lộ trình, đảm bảo vận hành trong năm 2027;

b) Thực hiện ngay 100% xã, phường phân công công chức phụ trách công tác trẻ em, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thường xuyên và liên tục.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Bố trí nhân lực làm công tác trẻ em cấp xã

a) Rà soát hiện trạng đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em tại cấp xã; phân công, bố trí nhân lực thực hiện nhiệm vụ công tác trẻ em theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Ưu tiên bố trí cán bộ có trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đảm bảo mỗi xã, phường bố trí đầy đủ công chức và viên chức làm công tác trẻ em, thực hiện nhiệm vụ chuyên trách, thường xuyên và liên tục theo chức năng nhiệm vụ và vị trí việc làm;

b) Bố trí ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã; hạn chế việc thay đổi, luân chuyển thường xuyên cán bộ phụ trách nhằm bảo đảm tính kế thừa, ổn định và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở;

c) Rà soát, củng cố và phát triển đội ngũ công tác viên/tình nguyện viên tham gia công tác trẻ em phủ khắp 100% ấp, khu vực, nhằm quản lý, theo dõi, báo cáo các vấn đề về trẻ em và kết nối các dịch vụ bảo vệ trẻ em tại cộng đồng;

d) Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác trẻ em: Thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp, hỗ trợ theo quy định đối với công chức, viên chức làm công tác trẻ em ở cấp xã và công tác viên/tình nguyện viên; nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ phù hợp nhằm khuyến khích, động viên cán bộ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

đ) Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trẻ em: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên về kiến thức, kỹ năng công tác trẻ em cho cán bộ cấp xã và công tác viên/tình nguyện viên. Nội dung tập trung vào bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và can thiệp các vụ việc xâm hại trẻ em; công tác quản lý trường hợp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kỹ năng tư vấn, tham vấn, hỗ trợ tâm lý cho trẻ em và gia đình; quy trình phối hợp liên ngành trong giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em.

e) Tăng cường phối hợp liên ngành: Thành lập hoặc kiện toàn Ban bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã; ban hành quy chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các phòng, ban, cơ quan, tổ chức có liên quan bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

g) Gắn công tác trẻ em với công tác xã hội ở cơ sở: Lồng ghép nhiệm vụ công tác trẻ em với hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng; phát huy vai trò của người làm công tác xã hội cấp xã trong việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ, kết nối nguồn lực, trợ giúp trẻ em và gia đình, góp phần bảo đảm quyền trẻ em và thực hiện hiệu quả các mục tiêu về trẻ em trên địa bàn.

2. Thành lập đường dây nóng bảo vệ trẻ em cấp thành phố

a) Thành lập đường dây nóng bảo vệ trẻ em cấp thành phố

- Tổ chức thiết lập và duy trì hoạt động đường dây nóng bảo vệ trẻ em trên địa bàn thành phố nhằm tiếp nhận thông tin, phản ánh, tố giác các hành vi xâm hại trẻ em, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và các vấn đề liên quan đến bảo vệ trẻ em;

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật ổn định để đường dây nóng hoạt động thông suốt, kịp thời, hiệu quả, kết nối với Tổng đài bảo vệ trẻ em quốc gia (111) theo quy định; số kết nối ngắn gọn, dễ nhớ và miễn phí cuộc gọi (miễn phí cước cuộc gọi đến và đảm bảo vẫn gọi được ngay cả khi điện thoại tài khoản 0 đồng). Từng bước tích hợp, đa dạng hình thức hoạt động tiếp nhận, xử lý thông tin liên quan đến trợ giúp xã hội, công tác xã hội, hỗ trợ nạn nhân mua bán;

b) Bố trí nhân sự tiếp nhận và xử lý thông tin

- Bố trí cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xã hội, bảo vệ trẻ em, có khả năng tư vấn, hướng dẫn ban đầu, phối hợp can thiệp, kết nối dịch vụ... nhằm xử lý các vụ việc, hỗ trợ kịp thời các vấn đề liên quan đến trẻ em và tiếp nhận, xử lý thông tin khác từ đường dây nóng;

- Thời gian hoạt động bảo đảm 24/7 hoặc theo khung giờ phù hợp với điều kiện thực tế;

c) Xây dựng quy trình tiếp nhận, xử lý và phối hợp can thiệp

Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình tiếp nhận, phân loại, xử lý thông tin từ đường dây nóng; quy định rõ trách nhiệm, thời gian xử lý và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan: công an, y tế, giáo dục, tư pháp, phụ nữ, đoàn thanh niên, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc can thiệp, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em kịp thời, đúng quy định;

d) Nâng cao năng lực đội ngũ vận hành đường dây nóng: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ vận hành đường dây nóng về kỹ năng tiếp nhận thông tin, tư vấn, tham vấn tâm lý, quản lý trường hợp, xử lý tình huống khẩn cấp; kỹ năng phối hợp liên ngành và bảo mật thông tin cá nhân của trẻ em theo quy định pháp luật;

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, lưu trữ và khai thác dữ liệu từ đường dây nóng; kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về trẻ em và công tác xã hội; từng bước triển khai các hình thức tiếp nhận thông tin đa kênh (điện thoại, tin nhắn, mạng xã hội, nền tảng số...) phù hợp với điều kiện thực tế;

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về đường dây nóng

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi số điện thoại và chức năng của đường dây nóng bảo vệ trẻ em đến các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là trẻ em, gia đình, nhà trường và cộng đồng, mục tiêu trở thành phản xạ tự nhiên của trẻ em và cộng đồng khi trẻ em xảy ra trường hợp khẩn cấp cần được bảo vệ;

- Lồng ghép tuyên truyền trong các chương trình, hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm khuyến khích người dân chủ động cung cấp thông tin khi phát hiện các hành vi xâm hại, bạo lực, bóc lột trẻ em;

g) Bảo đảm kinh phí và điều kiện hoạt động

- Bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện thiết lập đường dây nóng, tổ chức vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên;

- Đầu tư trang thiết bị số hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin, trang thiết bị văn phòng làm việc cần thiết phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý thông tin và hỗ trợ, can thiệp bảo vệ trẻ em.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cấp thành phố

a) Kinh phí thực hiện các nội dung kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách, được bố trí trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị;

b) Nguồn sự nghiệp y tế, nguồn chi đảm bảo xã hội hàng năm của ngành y tế;

c) Các nguồn vốn viện trợ, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác;

d) Lòng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình và dự án khác.

2. Cấp xã

Giao Ủy ban nhân dân xã, phường dự toán kinh phí để triển khai, thực hiện kế hoạch theo tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo triển khai thực hiện các hoạt động nhằm đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp và hướng dẫn sở, ban, ngành, đoàn thể và các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch;

b) Chỉ đạo Chi cục Dân số - Xã hội thành phố thực hiện

- Tham mưu, đề xuất cơ chế hỗ trợ, phụ cấp đối với cộng tác viên/tình nguyện viên trẻ em, nhằm khuyến khích, động viên cán bộ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

- Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng công tác trẻ em cho cán bộ cấp xã và cộng tác viên/tình nguyện viên, nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trẻ em; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ nhân lực tham gia trực đường dây nóng, hướng đến hoạt động chuyên nghiệp và hiệu quả;

- Chủ trì tham mưu trong bố trí đường dây nóng về bảo vệ trẻ em, bố trí nhân sự thực hiện vận hành, tiếp nhận thông tin đường dây nóng; xây dựng quy trình tiếp nhận, xử lý và phối hợp can thiệp trường hợp; Chủ trì tham mưu cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong can thiệp, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em;

c) Cân đối, bố trí nguồn kinh phí hàng năm để triển khai, thực hiện kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch này;

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân thành phố để có sự chỉ đạo kịp thời.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các đơn vị doanh nghiệp viên thông trên địa bàn thành phố phối hợp, hỗ trợ trong việc tạo, nâng cấp chất lượng dịch vụ thuê bao đường dây nóng bảo vệ trẻ em cấp thành phố; đồng thời thực hiện quảng bá tuyên truyền phổ biến rộng rãi số đường dây nóng trong nội bộ ngành và cộng đồng.

3. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm, phối hợp với Sở Y tế tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Sở Nội vụ

a) Phối hợp tham mưu tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành, lĩnh vực trẻ em theo đúng quy định;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giám sát việc bố trí nhân lực thực hiện công tác trẻ em tại tuyến xã, phường.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia triển khai, thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; tăng cường công tác truyền thông, giáo dục, quảng bá đường dây nóng bảo vệ trẻ em;

b) Chỉ đạo các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện tuyên truyền chính sách, pháp luật; đưa tin, bài, phóng sự phản ánh về các nội dung liên quan đến bảo vệ và chăm sóc trẻ em, số hoạt động của đường dây nóng. Đề số điện thoại đường dây nóng trở thành phản xạ tự nhiên của trẻ em và cộng đồng khi trẻ em xảy ra trường hợp khẩn cấp cần được bảo vệ.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chỉ đạo rà soát, bố trí nhân lực làm công tác trẻ em cấp xã đảm bảo theo chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm; thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và ổn định;

b) Củng cố, phát triển đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác trẻ em, đảm bảo phủ khắp 100% ấp, khu vực;

c) Thành lập hoặc kiện toàn Ban bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Ban hành quy chế phối hợp liên ngành, phân công nhiệm vụ phù hợp theo chức năng nhiệm vụ, nhằm phát huy hiệu quả trong chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các phòng, ban, cơ quan có liên quan thực hiện bảo vệ và chăm sóc trẻ em tại địa phương;

d) Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã; phối hợp Sở Y tế trong tham mưu cơ chế hỗ trợ, phụ cấp đối với cộng tác viên/tình nguyện viên trẻ em;

đ) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến rộng rãi số điện thoại và chức năng của đường dây nóng bảo vệ trẻ em đến các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là trẻ em, gia đình, nhà trường và cộng đồng;

e) Cân đối, bố trí kinh phí triển khai, thực hiện kế hoạch theo tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo việc thực hiện các hoạt động đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch bố trí nhân lực làm công tác trẻ em cấp xã và thành lập đường dây nóng bảo vệ trẻ em trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản hồi gửi về Sở Y tế (thông qua Chi cục Dân số - Xã hội thành phố) để tổng hợp, báo cáo, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Cục Bà mẹ và Trẻ em, Bộ Y tế (b/c);
- TT. Thành ủy; TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UB MTTQVN và Đoàn thể TP;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (3AC);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, MK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Diệp